

NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

Phần1

Khái quát về Biển Đông, Việt Nam

Phần2

Khái niệm cơ bản về các quyền theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982

Phần3

Tài liệu và bằng chứng lịch sử chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa

Phần4

Tình hình tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông

Phần5

Quan điểm, chủ trương của Việt Nam đối với vấn đề Biển Đông

1. Việt Nam kiên trì chủ trương giải quyết các tranh chấp Biển Đông bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Trong quá trình tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài cho các vấn đề tranh chấp trên Biển Đông, các bên cần kiềm chế, cùng nỗ lực duy trì hòa bình, ổn định, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực...

... tuân thủ nghiêm chỉnh Hiến chương của Liên hợp quốc và các quy định có liên quan của luật pháp quốc tế; thực hiện đầy đủ Tuyên bố ứng xử của các bên tại Biển Đông (DOC 2002) và Nguyên tắc 6 điểm của ASEAN về vấn đề Biển Đông năm 2012, sớm xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

2. Tranh chấp ở Biển Đông hết sức phức tạp: Trung Quốc dùng vũ lực đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, tạo ra tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Quốc; có tranh chấp liên quan đến 5 nước - 6 bên như vấn đề quần đảo Trường Sa; có những vấn đề liên quan đến các nước ngoài khu vực như vấn đề hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải. Quan điểm của Việt Nam hết sức rõ ràng là: những vấn đề chỉ liên quan đến hai nước thì giải quyết song phương; những vấn đề liên quan đến nhiều bên thì bàn bạc giữa các bên liên quan.

Trên tinh thần đó, Việt Nam tích cực chủ động thúc đẩy đàm phán với các nước láng giềng về các vấn đề trên biển.

3. Việt Nam kiên quyết bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích trên biển của mình; tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa theo đúng các quy định của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 và phù hợp với tình hình thực tế của ta. Công khai hóa, minh bạch hóa vấn đề tranh chấp Biển Đông; đấu tranh kiên quyết bác bỏ yêu sách “đường lưỡi bò” của Trung Quốc ở Biển Đông.

Mặt khác, Việt Nam sẵn sàng cùng các bên liên quan tiến hành hợp tác cùng phát triển ở những khu vực thực sự có tranh chấp ngoài vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa 200 hải lý ở Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế và Công ước Luật biển 1982. Việt Nam sẽ nỗ lực cùng các bên liên quan thúc đẩy hợp tác về an toàn biển, cứu hộ, cứu nạn trên biển, nghiên cứu khoa học biển, phòng chống tội phạm trên biển, góp phần xây dựng lòng tin vì hòa bình, thịnh vượng chung của khu vực và thế giới...

4. Việt Nam tôn trọng quyền tự do hàng hải và nỗ lực cùng các bên liên quan bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải cho tàu, thuyền của các nước qua lại Biển Đông phù hợp với Công ước Luật biển 1982; hoan nghênh nỗ lực và đóng góp của các nước vào việc duy trì hòa bình, ổn định bảo đảm an ninh, an toàn, tự do hàng hải ở Biển Đông...

... Là một quốc gia thành viên trong cộng đồng ASEAN, Việt Nam luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Tuyên bố ứng xử của các bên tại Biển Đông (DOC), nỗ lực cùng các nước ASEAN thúc đẩy xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC), đóng góp thiết thực vào việc gìn giữ hòa bình, ổn định ở Biển Đông.

Lập trường của Việt Nam về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa

- Việt Nam khẳng định, các yêu sách của Trung Quốc không có cơ sở pháp lý và lịch sử đối với quần đảo Hoàng Sa (mà Trung Quốc gọi là “Tây Sa”). Các tư liệu lịch sử không thống nhất với tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa
- Trước và sau khi Chiến tranh Thế giới thứ II kết thúc, vấn đề chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa đã nhiều lần được đưa ra các hội nghị quốc tế xem xét, nhưng các Hội nghị quốc tế không giao quần đảo Hoàng Sa cho Trung Quốc.
- Trung Quốc đã vi phạm nguyên tắc cấm đe dọa và sử dụng vũ lực nên không thể thiết lập được chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa.



Lập trường của Việt Nam về việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương – 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam

- Khu vực giàn khoan HD-981 và các tàu bảo vệ của Trung Quốc hoạt động hoàn toàn nằm trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam; hoạt động của giàn khoan và các tàu bảo vệ của Trung Quốc đã vi phạm nghiêm trọng quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, vi phạm Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông năm 2002 (DOC) và các thỏa thuận có liên quan khác giữa Lãnh đạo cấp cao hai nước cũng như Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam – Trung Quốc.

Lập trường của Việt Nam về việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương – 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam

Việc làm của Trung Quốc đã ảnh hưởng rất lớn đến sự tin cậy chính trị giữa hai nước, tác động xấu đến tâm tư, tình cảm của nhân dân hai nước. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc rút ngay giàn khoan nói trên cùng các tàu, thiết bị, nhân sự có liên quan ra khỏi thềm lục địa của Việt Nam, bồi thường cho những thiệt hại gây ra cho người và phương tiện của Việt Nam và không để tái diễn các hành động tương tự. Việt Nam sẽ thực hiện tất cả các biện pháp hoà bình, phù hợp với luật pháp quốc tế để đấu tranh và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của đất nước.

Lập trường của Việt Nam về vấn đề Trung Quốc tiến hành lấn biển, xây đảo nhân tạo ở khu vực quần đảo Trường Sa

- Những hoạt động xây dựng, mở rộng đảo, đá quy mô lớn của Trung Quốc tại quần đảo Trường Sa là bất hợp pháp; không thay đổi được thực tế là Việt Nam có đầy đủ cơ sở pháp lý và chứng cứ lịch sử khẳng định chủ quyền của mình đối với quần đảo Trường Sa.
- Việt Nam yêu cầu Trung Quốc chấm dứt ngay các hoạt động này, tôn trọng chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa; nghiêm túc tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 cũng như Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), không có những hành động làm phức tạp tình hình, thay đổi nguyên trạng ở Biển Đông.